

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 564/TTr-STNMT ngày 27/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Danh mục công bố 16 thủ tục hành chính;
- Quy trình nội bộ 16 thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở danh mục và quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, chủ động xây dựng, cập nhập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 03, 05, 06, 07 Mục I; số thứ tự 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51 Mục II, Phần A tại Danh mục kèm theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 15, 16 và 17 tại tiểu Mục III (Lĩnh vực khoáng sản) Mục A Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở TT&TT, Cục Thuế tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: TH, KT, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Xuân Huyền

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, TỈNH LẠNG SƠN (16 TTHC)

(Kèm theo Quyết định số 1816 /QĐ-UBND ngày 07 /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			Theo quy định	Đã cắt giảm			
1	1.000778.000.00.00.H37	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	87 ngày làm việc	66,5 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn	- Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</i> - Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;

Ghi chú: ¹ Phần chữ in nghiêng là tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính.

						- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
--	--	--	--	--	--	---

2	1.004481. 000.00.00. H37	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)			- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;
3	2.001814. 000.00.00. H37	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn.	
4	1.005408. 000.00.00. H37	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)			- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

5	2.001787. 000.00.00. H37	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	184 ngày làm việc	133 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn.	- Luật khoáng năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.
6	1.004083. 000.00.00. H37	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)			- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

7	1.004446. 000.00.00. H37	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: 87 ngày làm việc	80,5 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn.	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-TNMT-BTC; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;
			Trường hợp Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: 40 ngày làm việc	28 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)			
			Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 57 ngày làm việc	50 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)			

8	1.004434. 000.00.00. H37	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	34 ngày làm việc	1. Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện: - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. 2. Trường hợp cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện: - Cơ quan tiếp nhận: Tổ chức đấu giá tài sản - Cơ quan thực hiện: + Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn. + Tổ chức đấu giá tài sản.	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá (thực hiện theo thông báo mời đấu giá).	- Luật Khoáng sản năm 2010; - Luật Đấu giá tài sản năm 2016; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.
---	--------------------------------	--	---------------------	--	--	---

9	1.004433. 000.00.00. H37	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	34 ngày làm việc	1. Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện: - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. 2. Trường hợp cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện: - Cơ quan tiếp nhận: Tổ chức đấu giá tài sản - Cơ quan thực hiện: + Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn. + Tổ chức đấu giá tài sản.	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá (thực hiện theo thông báo mời đấu giá).	- Luật Khoáng sản năm 2010; - <i>Luật Đấu giá tài sản năm 2016;</i> - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP;</i> - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.
---	--------------------------------	---	------------------	--	--	---

10	2.001783.000.00.00.H37	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn.	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.
11	1.004345.000.00.00.H37	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)			- Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

12	1.004135. 000.00.00. H37	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn.	- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.
----	--------------------------------	--	---------------------	---	---	--	---

13	1.004367. 000.00.00. H37	Đóng cửa mỏ khoáng sản	78 ngày làm việc	65 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong. langson.gov.vn .	- Luật khoáng năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản. - Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thăm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ.
14	2.001781. 000.00.00. H37	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	33 ngày làm việc	25 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.		- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;
15	1.004343. 000.00.00. H37	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	18 ngày làm việc	14 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)			- Luật khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

16	2.001777. 000.00.00. H37	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	21 ngày làm việc	16 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ- UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn.	- Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.
----	--------------------------------	---	---------------------	---	---	--	--

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1816 /QĐ-UBND ngày 07/11/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (16 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
4	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
6	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	
7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
9	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
15	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
16	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: QLTNN&KS

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

1. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 66,5 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 87 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 20,5 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	52,5 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	03 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	07 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			66,5 ngày làm việc

2. Nhóm 03 TTHC:

2.1. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

2.2. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

2.3. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 45 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	26 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			35 ngày làm việc

3. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 133 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 184 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 51 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTNN&KS.	Công chức một cửa	02 ngày làm việc
B2	Kiểm tra Báo cáo trữ lượng khoáng sản; kiểm tra thực địa (nếu cần thiết)	Phòng QLTNN&KS	30 ngày làm việc
	Soạn thảo văn bản xin ý kiến chuyên gia, trình Lãnh đạo Sở TNMT		01 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản xin ý kiến chuyên gia	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các chuyên gia để lấy ý kiến	Văn thư Sở TNMT	01 ngày làm việc
B5	Chuyên gia cho ý kiến, gửi Sở TNMT	Các chuyên gia được lấy ý kiến	20 ngày làm việc
B6	Phân công Phòng QLTNN&KS tổng hợp ý kiến	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B7	Tổng hợp ý kiến chuyên gia; Xây dựng văn bản trình UBND tỉnh thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trình Lãnh đạo Sở xem xét	Phòng QLTNN&KS	30 ngày làm việc
B8	Duyệt, ký văn bản trình UBND tỉnh thẩm định	Lãnh đạo Sở TNMT	02 ngày làm việc
B9	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B10	Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trong trường hợp cần thiết); tổ chức cuộc họp thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản	UBND tỉnh	26 ngày làm việc
B11	Hoàn thiện Biên bản họp thẩm định	Phòng QLTNN&KS	04 ngày làm việc
	Soạn thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình Lãnh đạo Sở		03 ngày làm việc
B12	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B13	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B14	Xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	08 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B15	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			133 ngày làm việc

4. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 03 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,25 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	3, 25 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,25 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	02 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc

5. Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

5.1. Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 80,5 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 87 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 6,5 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các công việc để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	68 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	1,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC	UBND tỉnh	07 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Sở tại TTPVHCC.		
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			80,5 ngày làm việc

5.2. Trường hợp Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 12 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	19 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định điều chỉnh giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			28 ngày làm việc

5.3. Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 50 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 57 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 07 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	41 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			50 ngày làm việc

6. Nhóm 02 TTHC:

6.1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản;

6.2. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 34 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTNN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	15 ngày làm việc
B2	Tiến hành xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; Soạn thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được xét chọn, không được xét chọn; Thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá	Phòng QLTNN&KS	04 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản thông báo và các văn bản có liên quan	Lãnh đạo Sở TNMT	
B4	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các tổ chức, cá nhân, các cơ quan có liên	Văn thư Sở TN&MT	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	quan		
B5	Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá	Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	
B6	Tổ chức phiên đấu giá	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	01 ngày làm việc
B7	Dự thảo kết quả trúng đấu giá	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B8	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B9	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B10	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B11	Phê duyệt kết quả trúng đấu giá	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B12	Thông báo kết quả trúng đấu giá trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá	Sở TNMT/Cổng thông tin điện tử của tỉnh	05 ngày làm việc
Tổng thời gian			34 ngày làm việc

7. Nhóm 03 TTHC:

7.1. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;

7.2. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

7.3. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 35 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 45 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	26 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			35 ngày làm việc

8. Đóng cửa mở khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 65 ngày làm việc

(Thời gian theo quy định: 78 ngày làm việc; thời gian đã được cắt giảm: 13 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTNN&KS.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	Xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết) Dự thảo văn bản xin ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)	Phòng QLTNN&KS	08 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản xin ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B5	Cho ý kiến, gửi Sở TN&MT	Thành viên Hội đồng	15 ngày làm việc
B6	Tổng hợp ý kiến góp ý của hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng	Phòng QLTNN&KS	03 ngày làm việc
B7	Duyệt, ký tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B8	Phát hành văn bản, chuyển đến Chủ tịch hội đồng thẩm định	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B9	Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng	Chủ tịch Hội đồng thẩm định	05 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng	Phòng QLTNN&KS	08 ngày làm việc
	Hoàn thiện biên bản họp thẩm định; lập Tờ trình, Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản		
B11	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B12	Phát hành văn bản, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B13	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCBP Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
B15	Tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản và đề nghị nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ.	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian
B16	Phân công Phòng QLTNN&KS xem xét báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B17	Xem xét báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Soạn thảo văn bản mời các cơ quan có liên quan phối hợp xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B18	Duyệt, ký văn bản mời các cơ quan có liên quan phối hợp xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B19	Phát hành văn bản; chuyển đến các cơ quan có liên quan	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B20	Tổ chức xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; hoàn thiện hồ sơ theo quy định, soạn thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B21	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B22	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	01 ngày làm việc
B23	Xem xét, ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B24	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			65 ngày làm việc

9. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 35 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	17 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			25 ngày làm việc

10. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 18 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 04 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	07 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			14 ngày làm việc

11. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 21 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLTNN&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	09 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC.	UBND tỉnh	04 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			16 ngày làm việc